

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT VÀ KIỂM ĐỊNH
XÂY DỰNG VNT VIỆT NAM

Số: 20260518/CBTT-VNT

(V/v: Công bố công khai năng lực hoạt động thí
nghiệm chuyên ngành xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 5 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG



Kính gửi: - Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa

- Chủ đầu tư;
- Ban quản lý dự án;
- Các đơn vị tư vấn;
- Nhà thầu thi công;
- Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

I. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

1. Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VNT VIỆT NAM

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106341426 cấp lần đầu ngày 23 tháng 10 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21 tháng 02 năm 2025. Cơ quan cấp Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ: 285A Ngô Gia Tự, Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 0936 343 855

- Email: vntvietnamsmt@gmail.com

- Mã số thuế: 0106341426

- Website: www.kiemdinhxaydungvnt.com

2. Thông tin Trạm thí nghiệm hiện trường.

- Tên Trạm thí nghiệm hiện trường Dự án: Khu đô thị hỗn hợp Thành phố Nha Trang

- Địa chỉ đặt Trạm thí nghiệm hiện trường : Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

- Điện thoại : 0935656386

- Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tại Trạm thí nghiệm hiện trường

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
XI MĂNG, VẬT LIỆU MỊN					
1	Xác định cường độ chịu nén, uốn	TCVN 6016:2011 (ISO 679:2009); TCVN 9488:2012; ASTM C109; ASTM C348; ASTM C349; AASHTO T106; BS EN 196-1; JIS R 5201	Máy trộn vữa; Khuôn đúc mẫu 40×40×160 mm; Bàn dẫn; Gá thử uốn; Máy thử nén; Gá thử nén; Cân kỹ thuật; Bay trộn; Khay trộn; Dao gạt mẫu; Thước thép.	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng Hoàng Hiền Hiếu	
2	Xác định độ ổn định thể tích, độ dẻo tiêu chuẩn	TCVN 6017:2015; ISO 9597:2008; TCVN 8875:2012; TCVN 9488:2012; BS EN 196-3; TCVN 10653:2015; JIS R 5201; ASTM C187; ASTM C191; ASTM C266; ASTM C451; AASHTO T131; AASHTO T129; AASHTO T154; AASHTO T186	Cân kỹ thuật; Đồng hồ bấm giây; Ống đong có vạch chia; Máy trộn; Thước 225 mm; Bộ Vicat; Tấm kính Vicat; Bay trộn; Khay trộn	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng Hoàng Hiền Hiếu	
3	Xác định thời gian đông kết	TCVN 6017:2015; ASTM C191; AASHTO T131; BS EN 196-3; JIS R 5201	Dụng cụ Vicat; Tấm kính Vicat; Bay trộn; Khay trộn; Đồng hồ bấm giây	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng	
4	Xác định độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015; BS EN 196-3; ASTM C151	Dụng cụ Le Chatelier; Thùng lược mẫu; Tủ dưỡng hồ; Tấm kính đặt vòng; Thước đo khe hở	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
5	Xác định độ mịn	TCVN 4030:2003; TCVN 13605:2023; ASTM C188; ASTM C430; ASTM C204; ASTM C184; AASHTO T133; AASHTO T153;	Sàng 0,09 mm; Sàng 0,045 mm; Cân kỹ thuật chính xác 1 g; Thiết bị Blaine; Chổi quét sàng; Khay hứng mẫu	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng Hoàng Hiền Hiếu	



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
		AASHTO T192; BS EN 196-6; JIS R 5201			
6	Xác định khối lượng riêng	ASTM C188; TCVN 4030:2003 TCVN 13605:2023	Bình Le Chatelier; Cân kỹ thuật; Bể ổn nhiệt; Nhiệt kế; Phễu nhỏ	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng	
CÓT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA					
1	Xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006; TCVN 4198:2014; ASTM C136/C136M; AASHTO T27; EN 933-1; JIS A1102; TCVN 6221:1997; TCVN 14134-5:2024	Bộ sàng tiêu chuẩn (0,075–100 mm); Tủ sấy; Cân kỹ thuật; Khay đựng mẫu; Chổi sắt và chổi lông mềm; Đồng hồ bấm giây; Bay xúc mẫu; Dao gạt mẫu; Thước thép Bộ xác định đương lượng cát; hóa chất	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng Hoàng Hiền Hiếu	
2	Khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của cốt liệu nhỏ và lớn	TCVN 7572-4; TCVN 7572-5; ASTM C127; ASTM C128	Cân kỹ thuật (có móc treo cân nước); Bể nước cân thủy tĩnh; Giỏ lưới thép; Bình tỷ trọng; Ống đong 500 ml; Bộ côn và chày đầm; Tủ sấy; Khay kim loại; Bình hút ẩm; Khăn thấm nước; Máy hút chân không; Nhiệt kế; Đồng hồ bấm giây	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng Hoàng Hiền Hiếu	
3	Khối lượng thể tích xếp và độ hồng	TCVN 7572-6; ASTM C29; AASHTO T19; BS EN 1097	Cân kỹ thuật; Ca đong kim loại tiêu chuẩn; Tủ sấy; Khay mẫu; Thước kim loại; Xéng xúc mẫu; Phễu đổ mẫu; Dao gạt mẫu	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng	
4	Độ ẩm cốt liệu	TCVN 7572-7; ASTM C566; AASHTO T255; BS EN 1097	Cân kỹ thuật; Tủ sấy; Khay kim loại; Thìa xúc.	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
5	Hàm lượng bùn, bụi, sét và sét cục	TCVN 7572-8; ASTM C117; ASTM C142; AASHTO T11; AASHTO T112; BS EN 933	Cân kỹ thuật; Bộ sàng 0,075 mm; Chậu rửa mẫu; Khay kim loại; Bình xịt nước; Bình hút ẩm; Đũa thủy tinh.	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Hoàng Hiền Hiếu	
6	Hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9; TCVN 8726; ASTM C40	Ống thủy tinh 250–500 ml; Bảng màu chuẩn; Cân kỹ thuật; NaOH; Ống đong; Tủ sấy; Pipet.	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Hoàng Hiền Hiếu	
7	Cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10	Máy nén thủy lực; Máy khoan đá; Máy cắt đá; Thước kẹp; Thước thép; Thùng ngâm mẫu	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
8	Độ nén đập trong xi lanh	TCVN 7572-11; ASTM D2937; TCVN 6221	Máy nén; Xi lanh thép; Pít tông; Thanh đầm; Cân kỹ thuật; Bộ sàng tiêu chuẩn; Tủ sấy; Khay mẫu.	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
9	Hao mòn Los Angeles	TCVN 7572-12; ASTM C131; ASTM C535; AASHTO T96; BS EN 1097-2	Máy Los Angeles; Bộ sàng; Cân điện tử; Tủ sấy; Khay kim loại; Chổi quét; Dao gạt	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
10	Hàm lượng hạt thoi dẹt	TCVN 7572-13; AASHTO T335; BS EN 933	Thước đo thoi dẹt; Bộ sàng; Cân kỹ thuật; Tủ sấy; Khay mẫu.	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
11	Hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa	TCVN 7572-17	Cân kỹ thuật; Tủ sấy; Bộ sàng; Kim thép; Máy nén thủy lực; Khay mẫu; Bình ngâm mẫu.	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
12	Hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18	Cân kỹ thuật; Kính lúp; Tủ sấy; Bộ sàng; Khay kim loại; kính lúp	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
13	Hàm lượng mica	TCVN 7572-20	Cân phân tích; Tủ sấy; Bộ sàng 0,14–5 mm; Giấy nhám; Đũa thủy tinh; Kính lúp	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
14	Hàm lượng hạt nhỏ hơn 0,075 mm	TCVN 9205:2012; TCVN 14135:2024	Cân phân tích; Bộ sàng 0,075 mm; Thùng rửa mẫu; Khay kim loại; Tủ sấy.	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
15	Hàm lượng vò sò	BS EN 933-7	Cân kỹ thuật; Sàng 4 mm; Khay phân loại; Nhíp; Bàn chải mềm; Tủ sấy; Khay kim loại; Bình hút ẩm	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
BÊ TÔNG & HỖN HỢP BÊ TÔNG XI MĂNG					
1	Xác định độ sụt	TCVN 3106:2022; ASTM C143; AASHTO T119	Côn Abrams, Đế kim loại, Thanh đầm thép Ø16×600 mm, Thước thép 300 mm, Bay xúc bê tông, Khay trộn.	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
2	Khối lượng thể tích hỗn hợp	TCVN 3108:2022	Cân kỹ thuật, Thùng đóng kim loại, Thanh đầm thép, Thước gạt	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
3	Độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022; ASTM C232	Khuôn thép 200×200×200 mm, Pipet, Ống đóng, Sàng tiêu chuẩn.	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
4	Phân tích thành phần hỗn hợp	TCVN 3110:2022	Cân kỹ thuật, Bộ sàng tiêu chuẩn, Tủ sấy, Khay mẫu	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
5	Độ hút nước	TCVN 3113:2022	Cân kỹ thuật, Thùng ngâm mẫu, Tủ sấy, Khăn lau mẫu	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Hoàng Hiền Hiếu	
6	Khối lượng thể tích bê tông	TCVN 3115:2022	Cân kỹ thuật, Thước đo, Tủ sấy	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
7	Độ chống thấm nước	TCVN 3116:2022; BS EN 12390-8	Máy thử thấm bê tông, Khuôn đúc mẫu 150mm	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
8	Cường độ nén	TCVN 3118:2022; ASTM C39	Máy nén bê tông, Thước kẹp, Thước góc	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
9	Chiều sâu thấm nước	DIN 1048	Máy thử thấm, máy nén	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
10	Nhiệt độ bê tông	ASTM C1064	Nhiệt kế bê tông	Nguyễn Cung Sĩ Phú	
11	Tốc độ hút nước	TCVN 13930:2024	Cân	Lưu Văn Hữu	
12	Xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252:2020	Máy khoan lõi, máy cắt, máy nén, thước kẹp, thước mét	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
13	Thiết kế thành phần cấp phối bê tông	778/1998/QĐ-BXD; TCVN 10306:2014; ACI 211.2-98	Máy trộn, dụng cụ đo độ sụt, cân kỹ thuật, khuôn đúc mẫu	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
VỮA XÂY TRÁT					
1	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022; BS EN 447:07	Bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, tủ sấy	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
2	Xác định độ mịn (độ lưu động) của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022; ASTM C1437-20	Cân kỹ thuật, thước kẹp, bàn dẫn, khâu hình côn	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
3	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2022; ASTM C403; ASTM C953	Bộ thử thời gian đông kết vữa (kim xuyên), Khuôn chứa mẫu, Bay trộn vữa	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
4	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2022; TCVN 8876:2012	Cân kỹ thuật, Tủ sấy, Thước kẹp, Cân thủy tĩnh,	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
5	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đóng rắn	TCVN 3121-11:2022; ASTM C109; BS EN 196-1	Khuôn mẫu 40×40×160 mm, Máy trộn vữa, Bàn dẫn, Tủ dưỡng hộ, Bể ngâm mẫu, Máy nén, gá nén, gá uốn	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Hoàng Hiền Hiếu	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
6	Xác định cường độ bám dính của vữa trên nền	TCVN 3121-12:2022; TCVN 9349:2012; ASTM C1404	Vòng hình nón cụt, Máy thử kéo bám dính, Đĩa thép, Máy khoan, Keo dán chuyên dụng, Tủ dưỡng hộ	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
7	Xác định hệ số hút nước	TCVN 3121-18:2022	Khay chứa nước, Giá đỡ mẫu, Cân kỹ thuật, Tủ sấy, Khuôn kim loại, Thước kẹp	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
8	Thiết kế thành phần cấp phối vữa	TCVN 4459:1987	Máy trộn vữa, Bàn dẫn, Bộ côn đo độ chảy, Cân kỹ thuật, Khuôn đúc mẫu, Bay trộn, cát chuẩn	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
VỮA CHÈN CẤP DỰ ỨNG LỰC					
1	Xác định lượng vón cục trên sàng 2 mm	TCVN 11971:2018; BS EN 445	Sàng 2 mm, Khay chứa mẫu, Cân kỹ thuật, Ống đong 2000 ml	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Hoàng Hiền Hiếu	
2	Xác định độ chảy	TCVN 11971:2018; ASTM C939; BS EN 445	Côn đo độ chảy, Đồng hồ bấm giây, Ống đong, Nhiệt kế, Bay trộn	Hán Quang Hoạt Nguyễn Cung Sĩ Phú	
3	Xác định độ chảy lan tỏa	TCVN 11971:2018; BS EN 445	Bàn phẳng, Ống trụ thép/nhựa, Đồng hồ bấm giây, Thước đo	Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
4	Xác định độ tách nước sau 3h	TCVN 11971:2018; BS EN 445	Ống hình trụ có nắp kín, Thước đo, Nhiệt kế, Giá đỡ ống	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
5	Xác định độ thay đổi thể tích sau 24h	TCVN 11971:2018; BS EN 445	Ống đong 2000 ml, Sàng 2 mm, Bàn phẳng, Thước đo	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Hoàng Hiền Hiếu	
6	Xác định cường độ nén	TCVN 11971:2018; BS EN 445	Máy trộn vữa, Khuôn mẫu, Bàn dẫn, Tủ dưỡng hộ, Bể ngâm mẫu, Máy nén	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
7	Xác định thời gian đông kết	TCVN 6017:2015; BS EN 445	Bộ Vicat, Cân kỹ thuật 1 g, Ống đong, Máy trộn vữa, Đồng hồ bấm giây	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
8	Xác định tỷ trọng	BS EN 445	Cân tỷ trọng, Ống trụ 500 ml, Thùng giữ nhiệt, Nhiệt kế	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
VỮA CHUYÊN DỤNG CHO BÊ TÔNG NHẹ					
1	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	Bộ sàng tiêu chuẩn (20; 10; 5; 2.5; 1.25 mm), Cân kỹ thuật, Khay chứa mẫu, Chổi quét sàng, Tủ sấy	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
2	Xác định độ độ lưu động	TCVN 3121-3:2022	Cân kỹ thuật, Thước kẹp, Bàn dẫn quay tay vữa, Khuôn hình côn tiêu chuẩn, Khay trộn vữa, Bay trộn vữa, Cốc đong nước	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng	
3	Thời gian bắt đầu đông kết	TCVN 3121-9:2022	Bộ thử thời gian đông kết vữa (kim xuyên), Giá giữ kim xuyên, Đồng hồ bấm giây, Tủ dưỡng hộ, Khay chứa mẫu	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Hoàng Hiền Hiếu	
4	Xác định cường độ nén	TCVN 3121-11:2022	Máy trộn vữa, Khuôn mẫu 40×40×160 mm, Bàn dẫn vữa, Bay trộn vữa, Thanh gạt thép, Bể ngâm mẫu, Máy thử uốn và nén, gá nén, gá uốn	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng	
5	Xác định cường độ bám dính	TCVN 3121-12:2022	Vòng hình nón cụt, Đĩa thép dán mẫu, Máy khoan bê tông, Máy thử kéo bám dính, Keo dán mẫu, Thước đo chiều dày lớp vữa	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng	
VỮA KHÔ TRỘN SẴN					

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
1	Xác định độ chảy	TCVN 9204:2012	Máy trộn vữa, Nhót kè, Tấm đáy thủy tinh, Bay trộn vữa, Cốc đong nước, Đồng hồ bấm giây	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
2	Xác định độ tách nước	TCVN 9204:2012	Thùng kim loại có nắp đáy, Cân kỹ thuật, Nắp kính, Pipet 5–10 ml, Ống đong 100 ml, Bay trộn	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
3	Xác định cường độ nén	TCVN 9204:2012	Máy trộn vữa, Khuôn 40×40×160 mm, Bàn dằn vữa, Bay trộn, Tủ dưỡng hộ, Thùng ngâm mẫu, Máy nén, gá nén	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng	
4	Thay đổi chiều dài mẫu vữa đóng rắn	TCVN 9204:2012	Đồng hồ đo biến dạng, Giá đỡ mẫu, Khuôn 100×100×400 mm, Máy trộn vữa, Tủ dưỡng hộ	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
THÉP XÂY DỰNG VÀ KIM LOẠI KHÁC					
1	Xác định kích thước hình học	TCVN 11227-2:2015; ISO 10799-2:2011; ASTM A615; BS EN 10080; TCVN 7937-1:2013; ISO 15630-1:2010	Thước kẹp, Thước thép, Thước góc	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Đặng Văn Hưng Hoàng Hiền Hiếu	
2	Xác định cường độ kéo	TCVN 197:2014; ISO 6892-1; ASTM A370; ASTM E8/E8M; BS EN ISO 6892-1	Máy thử kéo – nén – uốn vạn năng, Gá kéo, Thước kẹp	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
3	Thử uốn, uốn lại	TCVN 198:2008; ISO 7438:2020; ASTM A370; ASTM E290; BS EN ISO 7438; TCVN 6287:1997; TCXD 224:1998; ISO 15630-1; ASTM A615	Máy thử kéo – nén – uốn, Bộ gá uốn, Trục uốn, Thước đo góc	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng Hoàng Hiền Hiếu	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
4	Kiểm tra chiều dày màng sơn, bám dính	TCVN 9406:2012; ISO 2808; ASTM D7091; ASTM D1186; TCVN 9760:2013	Máy đo độ dày lớp phủ bề mặt vật liệu, Thiết bị xác định độ bám dính	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng	
5	Kiểm tra chiều dày lớp mạ kẽm, bám dính	TCVN 5408:2007; TCVN 5878:2007; ISO 1461; ASTM A123; ASTM A90/A90M; TCVN 9760:2013	Máy đo độ dày lớp phủ bề mặt vật liệu, Thiết bị xác định độ bám dính	Hán Quang Hoạt Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng	
6	Thử nén bẹp ống thép	TCVN 1830:2008; ASTM A370; ISO 8492	Máy thử kéo – nén – uốn	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Đặng Văn Hưng	
MỎI HÀN					
1	Xác định kích thước hình học	TCVN 1691:1975; ISO 5817; AWS D1.1	Thước kẹp, Thước lá	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Đặng Văn Hưng	
2	Thử nghiệm kéo mối hàn	TCVN 5403:1991; TCVN 8310:2010; ISO 4136; ASTM E8/E8M	Máy thử kéo – nén – uốn vạn năng, Bộ kẹp mẫu	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Đặng Văn Hưng	
3	Thử uốn mối hàn	TCVN 5401:2010; ISO 5173; ASTM E190	Máy thử kéo – nén – uốn, Bộ gá uốn	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Đặng Văn Hưng	
BU LÔNG, ỐC VÍT					
1	Xác định cường độ chịu kéo	TCVN 197-1:2014; ASTM A370; ASTM F606/F606M; ISO 6892-1; ISO 898-1; TCVN 11741:2017	Máy thử kéo, bộ gá thử bu lông, thước kẹp	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng	
MỎI NỐI THÉP BẰNG ỐNG REN (COUPLER)					
1	Giới hạn bền, độ dẻo	TCVN 197-1:2014; TCVN 13711:2023; ISO 15835; ASTM	Máy thử kéo, bộ gá coupler, thước kẹp	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
		A1034; ACI 439; ASTM A370		Đặng Văn Hưng	
GẠCH ĐẤT SÉT NUNG					
1	Kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009; ASTM C67; BS EN 772-16	Thước thép 0,1 mm, thước kẹp	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
2	Độ bền nén	TCVN 6355-2:2009; ASTM C67; BS EN 772-1	Máy nén, máy cắt mẫu	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
3	Độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009; ASTM C67; BS EN 772-6	Máy nén, bộ gá uốn	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
4	Độ hút nước	TCVN 6355-4:2009; ASTM C67; BS EN 772-21	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bể ngâm nước	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu	
5	Khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009; ASTM C67; BS EN 772-13	Cân kỹ thuật, thước đo	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Đặng Văn Hưng	
6	Độ rỗng	TCVN 6355-6:2009; ASTM C67	Cân kỹ thuật, bình nước	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu	
7	Vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:2009; ASTM C67; BS EN 772-22	Thùng nước, trong thùng có lưới thép để đặt mẫu, thước đo	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Đặng Văn Hưng	
8	Kiểm tra sự thoát muối	TCVN 6355-8:2009; ASTM C67-23; BS EN 772-5	Tủ sấy, khay chứa nước	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu	
GẠCH BÊ TÔNG BỌT, BÊ TÔNG KHÍ KHÔNG CHỪNG ÁP					
1	Kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 9030:2017; ASTM C67; BS EN 772-16	Thước kẹp kim loại 0,1 mm, thước thẳng, thước vuông, thước nivo, thước lá, căn lá	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
2	Cường độ nén	TCVN 9030:2017; ASTM C495; BS EN 772-1	Máy nén, cân kỹ thuật, tủ sấy	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Đặng Văn Hưng	
3	Khối lượng thể tích khô, độ ẩm	TCVN 9030:2017; ASTM C138; BS EN 772-13	Cân kỹ thuật, thước cặp, tủ sấy	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
4	Độ hút nước	TCVN 9030:2017; ASTM C140; BS EN 772-21	Tủ sấy, cân kỹ thuật, bể ngâm nước	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP (AAC)					
1	Hình dạng, kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 9030:2017; ASTM C1693; ASTM C1962; EN 772-16	Thước kẹp, thước vuông, nivo	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
2	Khối lượng thể tích khô	TCVN 9030:2017; ASTM C138; ASTM C1962	Cân kỹ thuật, thước cặp	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
3	Cường độ nén	TCVN 9030:2017; ASTM C495; ASTM C1962	Máy nén, tủ sấy	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
GẠCH BÊ TÔNG CỐT LIỆU					
1	Kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016; ASTM C140; BS EN 772-16	Thước lá, thước kẹp	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
2	Độ hút nước	TCVN 6477:2016; ASTM C140; BS EN 772-21	Tủ sấy, cân kỹ thuật	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
3	Độ bền nén	TCVN 6477:2016; ASTM C140; BS EN 772-1	Máy nén	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
4	Độ rỗng	TCVN 6477:2016; ASTM C642	Cân kỹ thuật, thước đo	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
5	Khối lượng viên gạch	TCVN 6477:2016; ASTM C140	Cân kỹ thuật	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN					
1	Kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476:1999; ASTM C140	Thước thép, thước kẹp	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Đặng Văn Hưng	
2	Độ hút nước	TCVN 6355-4:2009; ASTM C67	Tủ sấy, cân kỹ thuật	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
3	Độ bền nén	TCVN 6476:1999; ASTM C140	Máy nén	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
VỮA, KEO DÁN GẠCH; KEO CHÍT MẠCH					
1	Thời gian mở	TCVN 7899-2:2008; ISO 13007-2; EN 1346	Máy thử kéo bám dính, quả tải 50mmx50mm, tấm nền chuẩn, đồng hồ bấm giây	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
2	Cường độ bám dính	TCVN 7899-2:2008; ISO 13007-2; EN 1348; ASTM C482	Máy thử kéo bám dính, đầu kéo 50x50 mm, tủ sấy	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
3	Cường độ chịu uốn	TCVN 7899-4:2008; ISO 13007-4; EN 12808-3	Khuôn 40x40x160 mm, bàn dẫn, máy uốn	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
4	Cường độ chịu nén	TCVN 7899-4:2008; ISO 13007-4; EN 12808-3	Máy nén, khuôn mẫu	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Đặng Văn Hưng	
5	Độ hút nước	TCVN 7899-4:2008; ISO 13007-4; EN 12808-5	Cân kỹ thuật, khay ngâm mẫu	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
ĐẤT XÂY DỰNG					
1	Thành phần hạt, phân loại đất	TCVN 4198:2014; ASTM D6913/D6913M-17; ASTM D7928-21; AASHTO T88; TCVN	Bộ sàng tiêu chuẩn; cân kỹ thuật chính; chổi làm sạch sàng; tủ sấy	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng Hoàng Hiền Hiếu	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
		14134:2024; TCVN 14135:2024; TCVN 14183:2024			
2	Độ ẩm	TCVN 4196:2012; ASTM D2216-19; AASHTO T265	Tủ sấy; cân kỹ thuật; hộp đựng mẫu; bình hút ẩm	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Hoàng Hiền Hiếu	
3	Tỷ trọng	TCVN 4195:2012; ASTM D854-23; AASHTO T100	Bình tỷ trọng; cân phân; bơm hút chân không; bể ổn nhiệt; nhiệt kế	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Hoàng Hiền Hiếu	
4	Giới hạn chảy – giới hạn dẻo	TCVN 4197:2012; ASTM D4318-17e1; AASHTO T89; AASHTO T90; TCVN 14134-4:2024	Bộ dụng cụ Casagrande; dụng cụ vệt sợi đất; thước đo; dao trộn; tấm kính; cân kỹ thuật; tủ sấy	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Hoàng Hiền Hiếu	
5	Dung trọng (khối lượng thể tích tự nhiên)	TCVN 4202:2012; ASTM D7263/D7263M-21; ASTM D2937; AASHTO T166	Dao vòng (core cutter); cân kỹ thuật; thước cặp; dao cắt mẫu; khay chứa mẫu	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
6	Độ chặt tiêu chuẩn (Proctor)	TCVN 4201:2012; TCVN 12790:2020; ASTM D698-23; ASTM D1557-23; AASHTO T99; AASHTO T180	Bộ Proctor; khuôn đầm; cân kỹ thuật; thước cuộn; dao gạt; khay trộn mẫu; thiết bị xác định độ ẩm	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng	
7	Xác định độ trương nở và chỉ số CBR	TCVN 12792:2020; ASTM D1883-21; AASHTO T193	Máy nén CBR 50 kN; khuôn CBR Ø152 mm; chày đầm Proctor; đồng hồ đo biến dạng; tấm gia tải thép; thiết bị đo trương nở; bể ngâm mẫu; tủ sấy; cân kỹ thuật; bộ sàng	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Hoàng Hiền Hiếu	
8	Xác định hàm lượng hữu cơ	TCVN 8726:2012; AASHTO T267; ASTM D2974-20	Lò nung; tủ sấy; cân phân tích; bình hút ẩm	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
CÁT SAN LẤP					
1	Thành phần hạt	TCVN 4198:2014; AASHTO T27; ASTM C136; TCVN 14134:2024; TCVN 14135:2024	Bộ sàng tiêu chuẩn; cân kỹ thuật; tủ sấy	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
2	Độ ẩm	TCVN 4196:2012; ASTM D2216-19; AASHTO T265	Tủ sấy; cân kỹ thuật; hộp đựng mẫu; bình hút ẩm	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu	
3	Hàm lượng bụi bùn sét	TCVN 7572-8:2006; ASTM C117	Tủ sấy; thùng rửa cốt liệu; bộ sàng; cân kỹ thuật	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu	
4	Khối lượng thể tích xốp	TCVN 7572-6:2006; ASTM C29/C29M-17	Thùng đóng; cân kỹ thuật; thanh gạt	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu	
5	Hàm lượng hạt nhỏ hơn 0,075 mm; 0,425mm	AASHTO T11; ASTM C117 TCVN 14135:2024	Bộ sàng 0,075 mm; 0,425mm; thùng rửa; cân kỹ thuật	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu	
6	Hàm lượng hữu cơ	ASTM D2974-20	Tủ sấy; lò nung; cân phân tích; bình hút ẩm	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu	
7	Giới hạn chảy – dẻo	TCVN 4197:2012; ASTM D4318; AASHTO T89; T90 TCVN 14134:2024	Bộ Casagrande; dao trộn; thước đo; tủ sấy; cân kỹ thuật	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
8	Đầm nén tiêu chuẩn	TCVN 12790:2020; ASTM D698-23; AASHTO T99	Bộ Proctor (khuôn, chày đầm 2,5 kg); cân kỹ thuật; thước đo; dao gạt	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu	
9	Chỉ số CBR và độ trương nở	TCVN 8821:2011; ASTM D1883; AASHTO T193; TCVN 12792:2020	Máy nén CBR; khuôn CBR; đồng hồ đo biến dạng; thùng ngâm; tủ sấy; cân; bộ sàng	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
ĐẤT GIA CỐ CHẤT KẾT DÍNH					
1	Độ bền nén của đất gia cố chất kết dính	ASTM D1633-17; AASHTO T134; TCVN 9403:2012	Máy nén, bộ gá	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
2	Độ bền ép chế	ASTM D1633-17; ASTM D3967-16; AASHTO T198	Máy nén; bộ gá	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu	
CẤP PHỐI ĐÁ DẼM					
1	Cường độ nén đá gốc	TCVN 7572-10:2006; ASTM D7012-14; ISRM Suggested Methods	Máy nén; thước cặp	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
2	Thành phần hạt	TCVN 14135-5:2024; ASTM C136/C136M-19; AASHTO T27; TCVN 14134:2024; TCVN 7572-2: 2006	Bộ sàng tiêu chuẩn; cân kỹ thuật; chổi làm sạch sàng; tủ sấy	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
3	Độ hao mòn Los Angeles	TCVN 7572-12:2006; ASTM C131/C131M-20; ASTM C535-16; AASHTO T96	Máy Los Angeles; trống quay; bi thép tiêu chuẩn; bộ sàng; cân kỹ thuật; tủ sấy	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
4	Chỉ số CBR	22TCN 332:2006; TCVN 12792:2020; ASTM D1883-21; AASHTO T193	Máy nén CBR 50–100 kN; khuôn CBR Ø152 mm; chày đầm Proctor; đồng hồ đo biến dạng; tấm gia tải; bể ngâm mẫu; tủ sấy; cân; bộ sàng	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng	
5	Giới hạn chảy – dẻo	TCVN 4197:2012; ASTM D4318-17; AASHTO T89; AASHTO T90; TCVN 14134:2024	Bộ Casagrande; dao trộn; tấm kính; thước đo; cân kỹ thuật; tủ sấy	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Đặng Văn Hưng Hoàng Hiền Hiếu	
6	Hàm lượng hạt dẹt	TCVN 7572-13:2006; BS EN 933-3; ASTM D4791	Thước đo hạt dẹt; cân kỹ thuật; khay phân loại mẫu	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
7	Đầm nén tiêu chuẩn	TCVN 12790:2020; ASTM D698-23; AASHTO T99	Bộ Proctor tiêu chuẩn; cân điện tử; thước đo chiều cao; dao gạt; khay trộn; thiết bị xác định độ ẩm	Hán Quang Hoạt Luu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
8	Hàm lượng sét cục và hạt yếu	TCVN 7572-8:2006; ASTM C142/C142M-20	Cân kỹ thuật; tủ sấy; khay ngâm mẫu; sàng kiểm tra; khay phân loại	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
DUNG DỊCH BENTONITE & POLYMER					
1	Xác định tỷ trọng	TCVN 11893:2017; TCVN 13068:2020; ASTM D4380-20	Bộ cân tỷ trọng	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu	
2	Xác định độ nhớt	TCVN 11893:2017; TCVN 13068:2020; ASTM D6910-19	Phễu Marsh	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
3	Xác định độ pH	TCVN 11893:2017; TCVN 13068:2020; ASTM D1293-18	Máy đo pH	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
4	Xác định hàm lượng cát	TCVN 11893:2017; TCVN 13068:2020; ASTM D4381-06	Ống đong chia vạch 25 ml; phễu	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
5	Xác định tỷ lệ chất keo	TCVN 11893:2017	Ống đong chia vạch 25 ml; phễu	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
6	Xác định độ ổn định	TCVN 11893:2017	Ống đong chia vạch 1000 ml; que khuấy; pipet; phễu	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
7	Xác định lượng tách nước	TCVN 11893:2017; TCVN 13068:2020	Cốc hình trụ chia vạch dung tích 500 ±5 ml; cốc chia dung dịch Bentonite; đồng hồ bấm giây; máy ép lọc áp suất; giấy lọc	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
8	Xác định độ dày áo sét	TCVN 11893:2017; TCVN 13068:2020	Cốc hình trụ chia vạch dung tích 500 ±5 ml; cốc chia dung dịch Bentonite; đồng hồ bấm giây; máy ép lọc áp suất; giấy lọc	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
9	Xác định lực cắt tĩnh	TCVN 11893:2017	Bộ dụng cụ Shearometer; đồng hồ bấm giây	Hán Quang Hoạt Lưu Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG					
1	Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao vòng	TCVN 12791:2020	Cân chính xác 1 g; sàng 5 mm; dao gạt đất; dao vòng; búa; bàn chải lông; bếp ga mini	Hán Quang Hoạt Lư Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng	
2	Xác định khối lượng thể tích và độ chặt tại hiện trường bằng phương pháp rót cát	TCVN 8730:2012; AASHTO T191	Bộ phễu rót cát; cân 15 kg; cát chuẩn; bếp ga mini	Hán Quang Hoạt Lư Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng	
3	Xác định độ ẩm của đất tại hiện trường	TCVN 8728:2012	Cân kỹ thuật; hộp nhôm có nắp kín; dụng cụ đào đất; khay đựng đất; dao cắt đất; thìa xúc; bếp ga	Hán Quang Hoạt Lư Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
4	Xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường	TCVN 8729:2012	Dao vòng hình trụ; cân kỹ thuật; dụng cụ đào đất; bếp ga mini	Hán Quang Hoạt Lư Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
5	Đánh giá cường độ bê tông trên kết cấu bằng phương pháp khoan lấy mẫu	TCXDVN 239:2006; TCVN 12252:2020; ASTM C42-20; TCVN 14524: 2025	Máy khoan lõi bê tông; máy khoan cầm tay; máy cắt mẫu; máy nén; thước kẹp	Hán Quang Hoạt Lư Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú Đặng Văn Hưng	
6	Kiểm tra kéo thép, bu lông khoan cấy tại công trình	TCVN 1651 -1,2 – 2018, TCVN 9490 : 2012, TCVN 1916 : 1995, ASTM C900	Kích thủy lực, bơm, các bộ nêm	Hán Quang Hoạt Lư Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	
7	Kiểm tra lực siết bu lông	TCVN 1916 : 1995, TCVN 8298:2009	Cờ lê lực, khẩu nối	Hán Quang Hoạt Lư Văn Hữu Nguyễn Cung Sĩ Phú	

- Thông tin về máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm tại Trạm thí nghiệm hiện trường

TT	Tên thiết bị	Hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ		Hồ sơ về chứng nhận kiểm định đảm bảo điều kiện hoạt động		Địa điểm đặt máy móc, thiết bị
		Nguồn gốc	Năm sản xuất	Số seri máy	Ngày hiệu chuẩn máy tiếp theo	
1	Tủ sấy 101-2A	Trung Quốc	2025	26620	20/11/2026	Phường Nam Nha Trang
2	Máy nén TYA-300	Trung Quốc	2025	2549	20/11/2026	“
3	Cân đĩa điện tử GS-3202	Nhật Bản	2025	202406426	20/11/2026	“
4	Cân đĩa điện tử EDS	Nhật Bản	2025	S2025123334	20/11/2026	“
5	Máy thử mài mòn Los Angeles TA-012	Việt Nam	2025	251141	05/12/2026	“
6	Máy thử thấm bê tông	Việt Nam	2025	25023	10/6/2026	“
7	Máy thử thấm bê tông	Việt Nam	2025	24039	20/11/2026	“
8	Máy thử cường độ bầm dính JW-6000C	Trung Quốc	2025	S09263	20/11/2026	“
9	Dụng cụ Vicat	Trung Quốc	2025	N/A	10/6/2026	“
10	Máy dẫn tạo vữa xi măng ZS-15	Trung Quốc	2025	251028	20/11/2026	“
10	Máy thử độ bền kéo nén uốn WA-1000B	Trung Quốc	2025	25211	20/11/2026	“
11	Máy thử độ bền nén TYA-2000	Trung Quốc	2025	25137	20/11/2026	“
12	Máy trộn vữa xi măng JJ-5	Trung Quốc	2025	10029	20/11/2026	“
13	Nhiệt kế điện tử WT-1	Trung Quốc	2025	N/A	10/6/2026	“
14	Thước cặp điện tử 1108-300	Trung Quốc	2025	1012243221	23/9/2026	“
15	Thước cặp điện tử 1108-300	Trung Quốc	2025	1805244599	4/8/2026	“
16	Đồng hồ so (đo biến dạng)	Trung Quốc	2025	R202518834	11/05/2027	“
17	Đồng hồ so (đo biến dạng)	Trung Quốc	2025	89112	23/9/2026	“
18	Máy đầm Proctor DJY-III	Trung Quốc	2025	20251009	05/12/2026	“
19	Máy nén CBR-II	Trung Quốc	2025	2309160	8/3/2027	“
20	Bộ Loadcell nén CBR-II	Trung Quốc	2025	2508014	5/12/2026	“

TT	Tên thiết bị	Hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ		Hồ sơ về chứng nhận kiểm định đảm bảo điều kiện hoạt động		Địa điểm đặt máy móc, thiết bị
		Nguồn gốc	Năm sản xuất	Số seri máy	Ngày hiệu chuẩn máy tiếp theo	
21	Thiết bị xác định đông kết của bê tông và vữa HG-80S	Trung Quốc	2025	20250469	28/2/2027	Phường Nam Nha Trang
22	Máy đo độ dày lớp phủ bề mặt vật liệu EC-555S	Trung Quốc	2026	240702ECB0006375	3/4/2027	“
23	Thùng hấp mẫu	Việt Nam	2026	N/A		“
24	Máy đo hàm lượng bột khí Model: CA-X3	Trung Quốc	2022	251258	3/4/2027	“
25	Cân phân tích FA2204	Trung Quốc	2026	6301992	3/4/2027	“
26	Thiết bị thử độ nhỏ của bulong, thép và neo Model: HHYG-600A	Trung Quốc	2024	S0909114	3/4/2027	“
27	Tủ sấy chân không DZF-6020B	Trung Quốc	2025	202501068	02/4/2027	“
28	Máy kéo thử cường độ bám dính Model: JW-FZL-M	Trung Quốc	2024	2401266	3/4/2027	“
29	Thuốc Panme điện tử	Trung Quốc	2025	022736181	03/4/2027	“
30	Cần đo Benkelman	Việt Nam	2026	2601003	03/4/2027	“
31	Bộ bám dính sơn - Model: QHF	Trung Quốc	2025	N/A	03/4/2027	“
32	Bộ thiết bị xác định lực cắt tĩnh Bentonite MK-QL	Trung Quốc	2025	3027	22/01/2027	“
33	Thiết bị xác định mất nước và độ dày áo sét của Bentonite ZNS-2	Trung Quốc	2025	251206	22/01/2027	“
34	Bộ dụng cụ thí nghiệm Bentonite ANY-1	Trung Quốc	2025	2674	2/4/2027	“
35	Bộ xilanh nén đập đá dăm D75, D150	Trung Quốc	2025			“
36	Bộ gối uốn thép	Việt Nam	2025			“
37	Gá kéo bulong từ 6-48	Việt Nam	2025			“
38	Sàng D300 kích cỡ 25mm	Trung Quốc	2025			“
39	Khuôn đúc mẫu lập phương 150x150mm, hình trụ 150x300mm	Việt Nam	2025			“

5-C
Y
U H
VÀ
DUNG
M
PH

TT	Tên thiết bị	Hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ		Hồ sơ về chứng nhận kiểm định đảm bảo điều kiện hoạt động		Địa điểm đặt máy móc, thiết bị
		Nguồn gốc	Năm sản xuất	Số seri máy	Ngày hiệu chuẩn máy tiếp theo	
40	Ổng đo thủy tĩnh, bình khối lượng riêng	Việt Nam	2025			Phường Nam Nha Trang
41	Dụng cụ hấp phụ nước của cát	Việt Nam	2025			“
42	Bàn cân thủy tĩnh	Việt Nam	2025			“
43	Bộ chia cốt liệu	Việt Nam	2025			“
44	Khuôn thử độ ổn định của xi măng (Khuôn Le chatelier), kích thước 30xH30mm	Trung Quốc	2025			“
45	Bàn dẫn quay tay	Việt Nam	2025			“
46	Tỷ trọng kế	Trung Quốc	2025			“
47	Bộ thí nghiệm cắt bulong	Việt Nam	2025			“
48	Bình hút ẩm	Việt Nam	2025			“
49	Bộ thiết bị thử thấm gạch xây	Việt Nam	2026			“
50	Bộ phễu rót cát	Việt Nam	2025			“
51	Bộ dao vòng	Việt Nam	2025			“
52	Bộ xác định đo góc cạnh của cốt liệu thô	Việt Nam	2026			“
53	Thiết bị xác định tổn thất khi nung	Việt Nam	2026			“
54	Bộ thí nghiệm chưng cất, Model: SZCL 250ml	Trung Quốc	2025			“
55	Thiết bị thử thấm của đất, cát	Việt Nam	2025			“
56	Bộ lắc sàng đương lượng của cát	Việt Nam	2026			“
57	Bộ thí nghiệm giới hạn dẻo, giới hạn chảy Casagrande của đất	Việt Nam	2025			“
58	Máy kiểm tra hàm lượng ion clorua	Trung Quốc	2025			“
59	Bếp cách cát (cách thủy) Model: MT-1A	Trung Quốc	2025			“



TT	Tên thiết bị	Hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ		Hồ sơ về chứng nhận kiểm định đảm bảo điều kiện hoạt động		Địa điểm đặt máy móc, thiết bị
		Nguồn gốc	Năm sản xuất	Số seri máy	Ngày hiệu chuẩn máy tiếp theo	
60	Máy khoan rút lõi Model: HZ-250A	Trung Quốc	2025			Phường Nam Nha Trang
61	Thiết bị xác định độ chảy của vữa Model: EN445	Việt Nam	2025			“
62	Bộ dụng cụ đo độ cứng thang Mohs	Trung Quốc	2026			“
63	Kích thủy lực	Việt Nam	2025			“
64	Cờ lê lực	Việt Nam	2025	25010505	13/05/2026	“

426-C
 3 TY
 NHỮNG
 AT VÀ
 XÂY DỰN
 T NAM
 -TPH

- Thông tin năng lực của thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm tại Trạm thí nghiệm hiện trường.

TT	Tên thí nghiệm viên	Mã số định danh các nhân	Trình độ/chứng chỉ	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Đình	038096019141	- Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng; - Chứng chỉ quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017; - Chứng chỉ thí nghiệm, kiểm định về vật liệu công trình giao thông; - Chứng chỉ thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc; - Chứng chỉ Phân tích hóa cốt liệu và nước dùng cho vữa và bê tông.	
2	Hoàng Hiền Hiếu	001086001830	- Kỹ sư kinh tế xây dựng; - Chứng chỉ quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo TCVN ISO/IEC 1705:2017; - Chứng chỉ thí nghiệm Phương pháp xác định cơ lý Bê tông và Vật liệu xây dựng; - Chứng chỉ thí nghiệm Kiểm tra chất lượng bê tông bằng phương pháp không phá hủy.	

TT	Tên thí nghiệm viên	Mã số định danh các nhân	Trình độ/chứng chỉ	Ghi chú
3	Đặng Văn Hưng	035094002608	- Trung cấp xây dựng công trình giao thông; - Thí nghiệm hiện trường kiểm tra hệ thống chống sét; - Phương pháp xác định tính chất cơ - lý của vật liệu kim loại và liên kết hàn; - Thí nghiệm viên chuyên ngành giao thông.	
4	Hán Quang Hoạt	058089003656	- Trung học phổ thông;- Chứng chỉ thí nghiệm chuyên ngành xây dựng công trình giao thông;- Chứng chỉ thí nghiệm phương pháp xác định tính chất cơ - lý bê tông và vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường.	
5	Nguyễn Cung Sĩ Phú	054086011606	- Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng; - Quản lý phòng chuyên ngành xây dựng; - Chứng chỉ thí nghiệm xi măng và bê tông xi măng; - Chứng chỉ thí nghiệm, kiểm định vật liệu công trình giao thông.	
6	Lưu Văn Hữu	058092010016	- Cao đẳng nghề xây dựng cầu đường bộ; - Chứng chỉ thí nghiệm vật liệu xây dựng	

Công ty TNHH khảo sát và kiểm định xây dựng VNT Việt Nam chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố.

Nơi nhận :

-Như trên

-Lưu vp

**CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT VÀ KIỂM ĐỊNH
XÂY DỰNG VNT VIỆT NAM**



GIAM ĐỐC

Quách Duy Anh